



X1-LITE-LV

8kW / 10kW / 12kW

**Biến tần Hybrid dân dụng
1 pha áp thấp**



Quản lý thông minh

- Quét MPP toàn diện, tối ưu năng lượng từ PV*
- Quản lý tải thông minh



Độ tin cậy đảm bảo

- Giám sát nhiệt độ pin
- Cấp bảo vệ IP65
- Tích hợp SPD loại II phía AC&DC
- Bảo vệ chống hồ quang-AFCI (tùy chọn)*
- Quá tải 200% ngõ EPS trong 10s
- Thời gian chuyển mạch < 6 ms



Hiệu suất vượt trội

- Hỗ trợ 3 ngõ ra MPPT, linh hoạt cho nhiều ứng dụng
- Quá tải lên đến 200% và hệ số DC/AC 200%
- Dòng MPPT đầu vào PV tối đa 32 AT
- Điện áp khởi động thấp tối ưu sản lượng PV



Tính linh hoạt cao

- Mở rộng tối đa song song 3 bộ cho chế độ hòa lưới và độc lập
- Hỗ trợ chức năng Microgrid và kết nối với máy phát cho nhiều ứng dụng *

* Tính năng này sẽ được cập nhật trong tương lai

DỮ LIỆU ĐẦU VÀO PV			
Công suất PV tối đa khuyến nghị	16000 Wp	20000 Wp	24000 Wp
Điện áp đầu vào PV tối đa ^①	600 V		
Điện áp đầu vào PV định mức	360 V		
Dải điện áp PV	50 ~ 550 V		
Điện áp khởi động	110 V		
Số MPPT / Số chuỗi trên mỗi MPPT	2 / (2 / 2)		3 / (2 / 2 / 2)
Dòng điện đầu vào tối đa mỗi MPPT	32 A / 32 A		32 A / 32 A / 32 A
Dòng ngắn mạch tối đa trên mỗi MPPT	40 A / 40 A		40 A / 40 A / 40 A
DỮ LIỆU ĐẦU VÀO & ĐẦU RA AC (ON-GRID)			
Công suất đầu ra định mức	8000 W	10000 W	12000 W
Dòng điện đầu ra định mức	34.8 A @ 230 V	43.5 A @ 230 V	52.2 A @ 230 V
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	8800 VA	11000 VA	13200 VA
Dòng điện đầu ra liên tục tối đa	38.3 A @ 230 V	47.9 A @ 230 V	57.4A @ 230 V
Điện áp AC định mức	220 / 230 / 240 V		
Công suất biểu kiến đầu vào AC tối đa	12650 VA	14950 VA	18400 VA
Dòng điện đầu vào AC tối đa	55 A @ 230 V	65 A @ 230 V	80 A @ 230 V
Dòng AC liên tục tối đa (từ lưới đến tải)	75 A	80 A	90 A
Tần số	50 Hz / 60 Hz		
Dải tần số AC ^②	50 ± 5 Hz / 60 ± 5 Hz		
Dải điều chỉnh hệ số công suất	~ 1 (0.8 lagging to 0.8 leading)		
THDi(công suất định mức)	< 3%		
DỮ LIỆU PIN			
Loại pin	LFP / Acid- chì		
Dải điện áp pin	40 ~ 60 V		
Dòng sạc/ xả tối đa	190 A / 190 A	220A / 220 A	250 A / 250 A
DỮ LIỆU ĐẦU RA EPS (OFF-GRID/ VỚI PIN)			
Điện áp đầu ra EPS định mức, tần số	230 V, 50 Hz / 60 Hz		
Công suất đầu ra EPS định mức	8000 VA	10000 VA	12000 VA
Công suất đầu ra EPS đỉnh	16000 Gấp đôi công suất định mức trong 10s	20000 VA Gấp đôi công suất định mức trong 10s	24000 Gấp đôi công suất định mức trong 10s
Thời gian chuyển mạch	< 6 ms		
HIỆU SUẤT			
Hiệu suất tối đa	97.6%		
Hiệu suất châu Âu	97.0%		
MÔI TRƯỜNG			
Bảo vệ chống thâm nhập	IP65		
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	-25 ~ 60°C (> 45°C derating)		
Độ cao hoạt động tối đa	3000 m		
Độ ẩm tương đối	4 ~ 100% RH (condensing)		
Cấp điện áp	Mains: III, Battery: II, PV: II		
THÔNG TIN CƠ BẢN			
Kích thước (W × H × D)	462 × 651 × 280 mm		
Khối lượng tịnh	38.5 kg		
Phương pháp làm mát	Làm mát bằng quạt		
Giao thức truyền thông	RS485, CAN, USB, DI/DO		
Màn hình hiển thị	LCD		
Cấu trúc liên kết	Không cách ly cho phía PV / HF cho phía pin		
Tiêu chuẩn	IEC/EN 62109-1/-2, NRS 097-2-1, IEC 61727, IEC 62116, PEA, MEA, BIS		
BẢO VỆ			
Các biện pháp bảo vệ	Bảo vệ quá áp / thấp áp, Bảo vệ cách ly DC, Bảo vệ ngược cực DC, Giám sát lưới điện, Giám sát dòng rò DC, Giám sát dòng hồi ngược, Bảo vệ quá nhiệt		
Phương pháp chống đảo chủ động	Dịch tần số		
Bảo vệ chống sét lan truyền	DC: Type II, AC: Type II		
Bộ ngắt mạch do hồ quang (AFCI)	Tùy chọn		

① Điện áp đầu vào tối đa là giới hạn trên của điện áp DC. Bất kỳ điện áp DC đầu vào nào cao hơn có thể sẽ làm hỏng inverter.

② Dải tần số AC có thể thay đổi tùy theo quy định mã lưới điện của từng quốc gia.